TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NĐ** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 38/2025/QĐST-HNGĐ	*NĐ, ngày 23 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số số 469/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích Đ, sinh năm 1968; số căn cước công dân: 036168013993; nơi cư trú: Số 481 đường TB, phường LH, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thế T, sinh năm 1971; số căn cước công dân: 036071001506; nơi cư trú: Số 481 đường TB, phường LH, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định.

Căn cứ các Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ đơn xin rút yêu cầu giải quyết tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng ngày 14-01-2025 của chị Nguyễn Thị Bích Đ;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích Đ và anh Nguyễn Thế T.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bích Đ và anh Nguyễn Thế T có 02 con chung là Nguyễn Thế V (giới tính: Nam), sinh ngày 17-8-1992 và Nguyễn Thế Trung V (giới tính: Nam), sinh ngày 14-11-1999.

Cháu Nguyễn Thế Việt và cháu Nguyễn Thế Trung Vĩnh đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động, chị Nguyễn Thị Bích Đ và anh Nguyễn Thế T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Thị Bích Đ và anh Nguyễn Thế T tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Bích Đ có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản chung và giải quyết nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng nên Toà án đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung và giải quyết nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng khi ly hôn của chị Nguyễn Thị Bích Đ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị Bích Đ tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị Nguyễn Thị Bích Đ đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002479 ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NĐ, tỉnh Nam Định. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Bích Đ 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Trả lại chị Nguyễn Thị Bích Đ 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) tiền tạm ứng án phí chia tài sản của vợ chồng khi ly hôn chị Nguyễn Thị Bích Đ đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002480 ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NĐ.

Trả lại chị Nguyễn Thị Bích Đ 6.250.000 đồng (sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí giải quyết nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng khi ly hôn chị Nguyễn Thị Bích Đ đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002481 ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NĐ.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. NĐ;
- UBND phường LH, TP. Nam Định (Giấy CNKH số 06, ngày 20-12-1992);
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. NĐ;
- Hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Mai Anh